

TỜ TRÌNH**Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh**

(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023¹, nhiệm vụ được Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao tại Văn bản số 7451/VPCP-DMDN ngày 04/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh² (trình kèm theo), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (Nghị định). Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Tóm lược khung pháp lý về hộ kinh doanh qua các thời kỳ**

Sự ra đời của Hiến pháp 1992 với sự ghi nhận về quyền tự do kinh doanh của công dân Việt Nam là một bước ngoặt lớn cho sự ra đời, phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có mô hình cá nhân kinh doanh, hộ gia đình kinh doanh cá thể gọi chung là hộ kinh doanh. Trong những năm trước đây, hộ kinh doanh được gọi bằng các tên khác nhau như tổ chức tiểu sản xuất hàng hóa; hộ cá thể, hộ tiểu công nghiệp; hộ kinh doanh cá thể... và thay đổi theo từng thời kỳ.

Trước khi có Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty (năm 1990)

Trong giai đoạn này, hộ kinh doanh tồn tại dưới hình thức hộ cá thể và hộ tiểu công nghiệp và được chính thức công nhận bằng Nghị định số 27-HĐBT ngày 09/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Bản quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp xây dựng, vận tải. Theo đó, nếu người chủ đăng ký sản xuất - kinh doanh có tư liệu sản xuất, có vốn và là người trực tiếp lao động hoặc điều hành quản lý, chủ yếu trong phạm vi gia đình thì đăng ký sản xuất - kinh doanh dưới hình thức hộ cá thể (trừ hộ cá thể trong nông nghiệp). Những người lao động khác phải là người thân trong gia đình và phải có chung hộ khẩu với người chủ đăng ký sản

¹ mục 61 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

² “Chủ trì nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật báo cáo cấp có thẩm quyền về việc quy định đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh trong năm 2023”

xuất kinh doanh, ngoài ra có thể thuê mướn thêm lao động thời vụ. Nếu người chủ đăng ký sản xuất kinh doanh có tư liệu sản xuất, có vốn là người trực tiếp lao động hoặc điều hành quản lý kỹ thuật, ngoài những người thân trong gia đình còn phải thuê mướn thêm lao động theo yêu cầu sản xuất và kỹ thuật thì đăng ký sản xuất kinh doanh dưới hình thức hộ tiểu chủ. Nghị định số 27-HĐBT cũng quy định các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh phải có đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động, phải hoạt động đúng loại hình tổ chức, đúng ngành nghề, loại sản phẩm đã đăng ký; nếu có thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh. Hộ cá thể do uỷ ban nhân dân phường, xã xét cấp đăng ký kinh doanh; hộ tiểu công nghiệp do uỷ ban nhân dân quận, huyện xét cấp đăng ký kinh doanh.

Trong giai đoạn từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty (năm 1990) đến trước khi ban hành Luật Doanh nghiệp 1999

Lần đầu tiên thuật ngữ “hộ kinh doanh” được sử dụng tại Nghị định số 221-HĐBT ngày 23/7/1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy định về cụ thể hoá một số điều trong Luật Doanh nghiệp tư nhân 1990³. Trên cơ sở đó, ngày 02/3/1992, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 66-HĐBT về cá nhân và nhóm kinh doanh có vốn thấp hơn vốn pháp định quy định tại Nghị định số 221-HĐBT⁴. Như vậy, hộ kinh doanh tồn tại dưới hình thức người kinh doanh (gồm các cá nhân, nhóm người kinh doanh dưới vốn pháp định). Nghị định cũng quy định người kinh doanh phải có đơn xin phép kinh doanh để được xét cấp giấy phép kinh doanh; chỉ sau khi được cấp giấy phép kinh doanh, người kinh doanh mới được phép kinh doanh. Uỷ ban nhân dân cấp quận là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh cho những người kinh doanh trên địa bàn. Nghị định 66-HĐBT là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; thủ tục xin phép và cấp phép kinh doanh; thay đổi nội dung, tạm ngừng và chấm dứt hoạt động kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh và các quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm.

Trong giai đoạn từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp năm 1999 đến trước khi ban hành Luật Doanh nghiệp 2005, hộ kinh doanh tồn tại dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể do một cá nhân hoặc hộ gia đình làm chủ theo quy định tại Nghị định số 02/2000/NĐ-CP của Chính phủ⁵. Quy định không cho phép hộ kinh doanh được thường xuyên thuê lao động không phù hợp với thực tiễn hoạt động của hộ kinh doanh. Để tạo điều kiện cho hộ kinh doanh cá thể phát triển, ngày 02/4/2004, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2004/NĐ-CP về đăng

³ Điều 1 Nghị định 221-HĐBT quy định: “Vốn pháp định đối với doanh nghiệp tư nhân trong từng ngành nghề được quy định trong danh mục kèm theo Nghị định này. Các hộ kinh doanh có vốn thấp hơn mức vốn pháp định được quy định trong danh mục kèm theo Nghị định này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật doanh nghiệp tư nhân. Hội đồng Bộ trưởng có quy định riêng”

⁴ Tại Nghị định 66-HĐBT, thuật ngữ “hộ kinh doanh có vốn thấp hơn mức vốn pháp định” (nêu tại Nghị định số 221-HĐBT) đã được thay thế bằng “người kinh doanh” (bao gồm “các cá nhân và nhóm kinh doanh”). Nghị định này không áp dụng đối với: các hộ chuyên sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp có tính chất tự sản, tự tiêu và những người bán hàng rong, quà vật và làm nghề dịch vụ có thu nhập thấp và những hộ làm kinh tế gia đình theo Nghị định số 29-HĐBT ngày 09 tháng 3 năm 1988.

⁵ Điều 17 của Nghị định số 02/2000/NĐ-CP quy định: “Hộ kinh doanh cá thể do một cá nhân hoặc hộ gia đình làm chủ, kinh doanh tại một địa điểm cố định, không thường xuyên thuê lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”

ký kinh doanh, trong đó bãi bỏ quy định hộ kinh doanh không được thường xuyên thuê lao động.

Trong giai đoạn 2006-2020, tại các nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2005⁶, Luật Doanh nghiệp 2014⁷, hộ kinh doanh cá thể được đổi tên thành hộ kinh doanh, bổ sung đối tượng một nhóm người làm chủ hộ kinh doanh và bổ sung quy định yêu cầu các hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên hơn mười lao động phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp⁸. Sau khi Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp được ban hành, quy định về hộ kinh doanh do một nhóm người thành lập được bãi bỏ, chỉ còn trường hợp hộ kinh doanh do cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Quy định về việc hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên hơn mười lao động phải đăng ký kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp cũng được bãi bỏ.⁹

Thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thay cho thủ tục xin phép và cấp phép kinh doanh, được bắt đầu quy định tại chương IV Nghị định số 02/2000/NĐ-CP. Các quy định này được kế thừa tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP, được phát triển, bổ sung và kế thừa ổn định tại các văn bản pháp luật về đăng ký kinh doanh sau này như: Nghị định số 88/2006/NĐ-CP, Nghị định số 43/2010/NĐ-CP, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

2. Những vướng mắc, bất cập cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn

2.1. Thủ tục đăng ký kinh doanh chưa có sự phối hợp với thủ tục đăng ký thuế, thực hiện bằng phương thức thủ công, chi phí thực hiện cao, chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số

Hiện nay, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có duy nhất một phương thức thực hiện là nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, chưa tin học hóa nghiệp vụ, do đó chưa cung cấp được dịch vụ công điện tử. Trong khi đó, thực hiện chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân hiện đã có thể thực hiện trên môi trường điện tử. Tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nghiệp vụ đăng ký hộ

⁶ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP năm 2006, Nghị định số 43/2010/NĐ-CP năm 2010

⁷ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP năm 2015

⁸ Điều 36 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP; Điều 49 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

⁹ Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định “1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. 2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.”

kinh doanh bước đầu được tin học hóa nhưng chưa triệt để, chủ yếu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được Bộ Công an chia sẻ, kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Việc khai thác dữ liệu về dân cư lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho phép cắt giảm nhiều trường thông tin cá nhân phải kê khai, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, quy định hiện tại về đăng ký hộ kinh doanh chưa cho phép đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng này.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, liên thông thêm một bước thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh, cần thiết phải bổ sung nhiều quy định về hộ kinh doanh hiện được quy định tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Do đó, việc xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh thay thế Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là cần thiết.

2.2. Khắc phục một số tồn tại, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT

a) Một số quy định cần sửa đổi, bổ sung

- Mã số: Theo quy định hiện hành thì hộ kinh doanh có 2 mã số là “mã số đăng ký hộ kinh doanh” do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp¹⁰ và “mã số hộ kinh doanh” do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế sinh tự động truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Việc xác định hộ kinh doanh chỉ cần dùng một mã số duy nhất, xác định bằng hai mã là không cần thiết, dễ gây nhầm lẫn. Để đáp ứng yêu cầu liên thông giữa thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thì mã số duy nhất của hộ kinh doanh phải được cả hai cơ quan đăng ký kinh doanh và thuế sử dụng chung, phương án tốt nhất là dùng mã số thuế của hộ kinh doanh làm mã số hộ kinh doanh (tương tự như doanh nghiệp và hợp tác xã).

- Thành viên hộ gia đình: Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình, tuy nhiên không quy định thế nào là thành viên hộ gia đình dẫn tới vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do vậy, cần thiết phải bổ sung khái niệm về thành viên hộ gia đình sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh.

- Công chứng, chứng thực văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh: Các thành viên hộ gia đình khi

¹⁰ Quy định tại Điều 83 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

tham gia hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình. Để bảo vệ quyền lợi cho các thành viên khác, cần thiết phải bổ sung quy định văn bản ủy quyền nêu trên phải được công chứng hoặc chứng thực.

- Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh: Trong thực tế có nhiều trường hợp hộ kinh doanh sau khi đã nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh muốn dừng không thực hiện thay đổi. Nhưng do không có quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh không có cơ sở pháp lý để dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Để tôn trọng quyền tự quyết định hoạt động kinh doanh, cần thiết phải bổ sung quy định về dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Khung pháp lý hiện hành thiếu quy định về cập nhật, bổ sung thông tin khi có sự thay đổi thông tin đăng ký hộ kinh doanh không thuộc trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm hộ kinh doanh (ví dụ: thay đổi số điện thoại, chủ hộ thay đổi nơi ở hiện nay, thay đổi địa giới hành chính dẫn tới thay đổi địa chỉ liên lạc, địa điểm kinh doanh...). Những thay đổi như vậy nếu không được cập nhật sẽ làm thông tin đăng ký hộ kinh doanh thiếu tính chính xác.

- Các trường hợp không được thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: Để đảm bảo cho quá trình điều tra, xét xử, thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, cần thiết phải bổ sung quy định về các trường hợp hộ kinh doanh không được thay đổi nội dung đã đăng ký theo yêu cầu của cơ quan tư pháp. Quy định này đã có và không có vướng mắc trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp nhưng còn thiếu trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

- Tạm ngừng kinh doanh: Theo quy định hiện hành, thời gian tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh tối thiểu là 1 tháng chưa phù hợp với thời gian tối thiểu tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh được giảm thuế là 15 ngày. Để bảo đảm quyền lợi cho hộ kinh doanh, thống nhất với quy định về thuế, cần thiết điều chỉnh thời gian tạm ngừng kinh doanh tối thiểu mà hộ kinh doanh phải đăng ký là 15 ngày.

Bên cạnh đó, cũng cần bổ sung quy định thời gian tạm ngừng kinh doanh tối đa cho mỗi lần đăng ký và quy định cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đầy đủ điều kiện đầu tư kinh doanh, nhằm tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Bổ sung các quy định về lập và thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh; chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh; cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Nghị định 01/2021/NĐ-CP không quy định việc lập và các thủ tục đăng ký đối với địa điểm của hộ kinh doanh. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT có quy định về thủ tục lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh nhưng không có

quy định về các thủ tục đăng ký, thông báo khác. Do đó, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không nắm bắt được thông tin, không quản lý đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, công tác quản lý thuế cần và dựa vào hoạt động kinh doanh thực tế diễn ra tại các địa điểm kinh doanh. Do vậy, để bảo đảm công tác quản lý nhà nước về thuế, chống thất thu thuế, cần thiết phải bổ sung quy định về các thủ tục đăng ký, thông báo đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Quy định mức thu nhập thấp tại địa phương: Mức thu nhập thấp là cơ sở để xác định hộ gia đình kinh doanh dịch vụ không có nghĩa vụ phải đăng ký hộ kinh doanh, được quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, thực tế có nhiều địa phương chưa quy định mức thu nhập thấp, dẫn tới khó xác định đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh. Các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội khác nhau, không thể quy định một mức thu nhập thấp cố định ở Nghị định. Do vậy, cần thiết phải bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh quy định mức thu nhập thấp của địa phương mình, làm cơ sở xác định hộ gia đình kinh doanh dịch vụ không phải đăng ký hộ kinh doanh.

b) Một số quy định cần bãi bỏ

- Quy định cá nhân đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại (khoản 3 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)

Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Về nguyên tắc hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp, khoản 1 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”. Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020 liệt kê các trường hợp tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó không có nội dung về hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân, thành viên hộ gia đình.

Về hạn chế quyền đối với thành viên hợp danh, khoản 1 Điều 180 Luật Doanh nghiệp năm 2020 chỉ quy định: “Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân; không được làm thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại”. Luật Doanh nghiệp không cấm thành viên hợp danh được đồng thời làm chủ hộ kinh doanh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định thì cá nhân đăng ký hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. Do vậy, cần bãi bỏ quy định “cá nhân đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại” để

không hạn chế quyền tự do kinh doanh của thành viên hợp danh đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Bãi bỏ yêu cầu nộp bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình trong thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh¹¹

Các thành viên hộ gia đình là những người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khác với thành viên, cổ đông của doanh nghiệp. Hộ kinh doanh có thể ra quyết định mà không nhất thiết phải tổ chức họp. Do vậy, việc quy định phải có biên bản họp trong trường hợp này là không cần thiết, gây tốn kém thời gian, tiền bạc cho hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung quy định về nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập như sau: “Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập thì chủ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi được các thành viên đăng ký tham gia hộ kinh doanh thông qua các nội dung đăng ký”. Việc bổ sung quy định này bảo đảm cho các quyết định đăng ký hộ kinh doanh có sự tham gia, đồng thuận của tất cả các thành viên hộ gia đình.

- Bãi bỏ quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do kinh doanh ngành, nghề bị cấm

Luật Đầu tư quy định 08 ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Theo đó, các ngành, nghề kinh doanh bị cấm là những ngành nghề pháp luật Việt Nam cấm không cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh tại Việt Nam. Trường hợp, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân kinh doanh những ngành nghề bị cấm thì tổ chức, cá nhân có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự.

Về xử lý hành chính, tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định:

“3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh và nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do đầu tư kinh doanh ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này”.

Về xử lý hình sự, Bộ luật Hình sự 2015 đã có quy định về phạt tiền hoặc phạt tù đối với các hành vi kinh doanh những ngành nghề bị cấm, như : Tội chứa mại dâm (Điều 327), Tội môi giới mại dâm (Điều 328). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định về phạt tiền hoặc phạt tù đối với các hành vi kinh doanh những ngành nghề bị cấm, như : Tội sản

¹¹ Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 87; điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 90, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 1 Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

xuất, buôn bán hàng cấm (Khoản 40 Điều 1), Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Khoản 41 Điều 1).

Như vậy, việc xử lý tổ chức, cá nhân kinh doanh là “kinh doanh ngành, nghề bị cấm” đã có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác. Đồng thời, qua rà soát Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã không có quy định về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp “kinh doanh ngành, nghề bị cấm”. Do đó, Dự thảo Nghị định xây dựng theo hướng bỏ quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp “kinh doanh ngành, nghề bị cấm”.

2.3. Cần thiết phải xây dựng Nghị định riêng về hộ kinh doanh

Một là, như đã báo cáo tại mục 2.2 ở trên, để khắc phục được những tồn tại, vướng mắc trong thi hành quy định về hộ kinh doanh thì cần phải sửa đổi, bổ sung 9 nội dung, bãi bỏ 3 nội dung, quy định mới về đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử, đăng ký đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh; phải sửa đổi, bổ sung 9 thủ tục hành chính, quy định mới 12 thủ tục hành chính. Nội dung ở hầu hết các quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP phải sửa đổi, bổ sung. Do vậy, quy định về hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP cần được thay thế, quy định mới toàn bộ để tiện nắm bắt, thực hiện.

Hai là, hộ kinh doanh có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ nhưng lại có số lượng lớn, tạo hàng triệu việc làm, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Việc quy định về hộ kinh doanh ở một chương của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp, với nhiều quy định được sử dụng chung với quy định đối với doanh nghiệp, chưa tương xứng với vai trò, vị thế của hộ kinh doanh. Việc quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh tại một Nghị định riêng thể hiện được sự quan tâm, đánh giá cao của Chính phủ đối với sự phát triển của hộ kinh doanh, qua đó khích lệ người dân đầu tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thứ nhất, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi để các cá nhân, hộ gia đình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Thứ hai, tiếp tục cải cách, hoàn thiện thêm một bước khung khổ pháp lý về hộ kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký hộ kinh doanh, tạo sự thuận lợi cho người dân hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Thứ ba, quy định cụ thể, rõ ràng hơn về đăng ký hộ kinh doanh góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Lấy người dân làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, hộ gia đình khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động cũng như khi rút lui khỏi thị trường, tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tự chủ trong sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh, đồng thời đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp, thống nhất với các quy định khác liên quan đến hộ kinh doanh.

- Kế thừa những quy định không có vướng mắc đang thực hiện tại Chương III Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung, hoàn thiện một số nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai.

III. CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định

a) Căn cứ chính trị

Tại Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nêu: “Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động”.¹²

b) Căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

Khoản 4 Điều 217 Luật Doanh nghiệp quy định: “Chính phủ quy định việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh”.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã nghiên cứu và căn cứ vào các quy định có liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Bộ luật dân sự;
- Luật Quản lý thuế;
- Luật Hôn nhân và gia đình;
- Luật Căn cước công dân;
- Luật Đầu tư;
- Luật giao dịch điện tử.

¹² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – Tập 1

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Ngày 27/4/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3190/BKHĐT-ĐKKD gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến về việc xây dựng Nghị định.

Ngày 16/5/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1913/BTP-PLDSKT trả lời về việc xây dựng nghị định về hộ kinh doanh theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là phù hợp với phạm vi được giao tại Khoản 4 Điều 217 Luật Doanh nghiệp, thuộc trường hợp Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật của Quốc hội. Về việc xây dựng Nghị định riêng quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh thì Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể.

Ngày 26/5/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3956/BKHĐT-ĐKKD gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết việc thi hành quy định về hộ kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, thành phố, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và các đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Ngày 18/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 1426/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh gồm đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ngày 29/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xin ý kiến đối với bản Dự thảo 1 Nghị định. Trên cơ sở đóng góp ý kiến của các thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Dự thảo 2 Nghị định.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam để xin ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7307/BKHĐT-ĐKKD gửi Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để thực hiện đăng tải Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình, đồng thời, thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Toàn văn Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi.

Cùng với việc đăng tải công khai Dự thảo Nghị định để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân, ngày 10, 12/10/2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức hội thảo tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để lấy ý kiến. Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm: các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cấp tỉnh; cục thuế, chi cục thuế; hộ kinh doanh; đơn vị tư vấn luật; chuyên gia quốc tế.

Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 87 ý kiến bằng văn bản, trong đó: 24/29 ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 60/63 ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 03 ý

kiến của cơ quan có liên quan là Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; không nhận được ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định, Tờ trình và gửi Hồ sơ thẩm định đến Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn bản số/BKHT-ĐKKD ngày .../.../2023).

Ngàytháng...năm 2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số/BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 05 chương với 46 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (20 Điều);
- Chương II. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (15 Điều);
- Chương III. Đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử (04 Điều);
- Chương IV. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh (03 Điều).
- Chương V. Điều khoản thi hành (04 Điều)

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

- Tên gọi của Nghị định là Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh.¹³
- Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là “đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh”.
- Quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh.
- Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh: kế thừa nguyên tắc áp dụng trong đăng ký doanh nghiệp là: người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ, tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác; cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ

¹³ Một số ý kiến đề xuất tên Nghị định là Nghị định của Chính phủ về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định và nhiệm vụ được giao tại Luật Doanh nghiệp

sơ, không chịu trách nhiệm về các vi phạm pháp luật của người thành lập hộ kinh doanh và hộ kinh doanh.

- Phương thức đăng ký hộ kinh doanh gồm: 1) đăng ký trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; 2) Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; 3) Đăng ký trên môi trường điện tử.

- Tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh gồm: 1) Đang hoạt động; 2) Tạm ngừng kinh doanh; 3) Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; 4) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; 5) Đã chấm dứt hoạt động.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh, thành lập địa điểm kinh doanh; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh; đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký tạm ngừng của hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh; đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh.

- Các trường hợp, trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử.

- Hiệu đính thông tin, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh, nhiệm vụ của cơ quan đăng ký hộ kinh doanh.

3. Một số điểm mới đáng lưu ý của dự thảo Nghị định

- Hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh có một mã số duy nhất, mã số này đồng thời là mã số thuế, tạo sự thuận lợi, thống nhất trong tra cứu, chia sẻ, cung cấp thông tin về hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh.

- Bên cạnh phương thức đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp, bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh, dự thảo Nghị định bổ sung thêm hai phương thức là đăng ký qua dịch vụ bưu chính và đăng ký trên môi trường điện tử. Qua đó, tạo sự đa dạng, thuận lợi để người dân lựa chọn phương thức phù hợp khi thực hiện các thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- Về thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập, bổ sung quy định phải công chứng hoặc chứng thực văn bản ủy quyền của các thành viên cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh, đồng thời bãi bỏ biên bản họp của các thành viên hộ kinh doanh. Qua đó, vừa bảo đảm sự chặt chẽ trong việc ủy quyền, vừa cắt giảm thành phần hồ sơ một

cách hợp lý (cách thức ra quyết định của hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập linh hoạt hơn, không nhất thiết phải hợp).

- Hoàn thiện đầy đủ các nội dung đăng ký đối với địa điểm kinh doanh gồm: đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, đăng ký tạm ngừng, đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã đăng ký tạm ngừng, đăng ký chấm dứt địa điểm kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

- Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình trong một số trường hợp đặc biệt như: trường hợp chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; trường hợp chủ hộ kinh doanh là cá nhân bị Tòa án tuyên bố bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

- Bổ sung quy định về việc sử dụng thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh để giảm tải thông tin cá nhân phải kê khai và bãi bỏ yêu cầu nộp bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân của chủ hộ và thành viên hộ gia đình trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Trong trường hợp này, người nộp hồ sơ chỉ cần xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử truy cập vào Hệ thống thông tin về hộ kinh doanh đối với trường hợp đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử để thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Việc sửa đổi nêu trên nhằm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

V. VỀ VIỆC TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Về Báo cáo về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới nên Hồ sơ thẩm định không có Báo cáo này.

(Tiếp thu sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và xin ý kiến các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, đa số các ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết ban hành cũng như những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định. Về cơ bản, các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân liên quan đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu tại Dự thảo Nghị định. Tuy

nhiên, trong quá trình tổng hợp các ý kiến đóng góp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy còn có một số nội dung còn có ý kiến khác nhau. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cụ thể như sau:

1. Về việc mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP có quy định về trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh. Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp vướng mắc thi hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy còn tồn tại các ý kiến khác nhau về vấn đề này. Cụ thể:

a) Quan điểm thứ nhất, theo ý kiến của một số Sở Kế hoạch và Đầu tư một số tỉnh, thành phố như Tây Ninh, Hưng Yên, Kon Tum..., thì hộ kinh doanh là tài sản của chủ hộ kinh doanh nên chủ hộ kinh doanh có quyền mua bán, tặng cho, để lại thừa kế hộ kinh doanh. Hiện nay, một số thủ tục cấp phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện hoặc cấp quyền sở hữu công nghiệp là cho hộ kinh doanh, không phải chủ hộ kinh doanh. Do đó, việc cho phép thay đổi chủ hộ kinh doanh do mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh là cần thiết để tiếp tục duy trì giấy phép kinh doanh và quyền sở hữu công nghiệp đã được cấp cho hộ. Trên cơ sở đó, đề nghị giữ nguyên quy định này tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

- *Ưu điểm*: không gây xáo trộn quy định hiện hành.

- *Nhược điểm*: chưa phù hợp với quy định tại Điều 105, Điều 430, Điều 457 Bộ luật Dân sự¹⁴ về tài sản và hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản. Trên thực tế, các hợp đồng mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh không được công chứng, chứng thực do các văn phòng công chứng không coi hộ kinh doanh là tài sản.

b) Quan điểm thứ hai, theo ý kiến của một số chuyên gia¹⁵ thì hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, không có tài sản độc lập mà luôn gắn với cá nhân, thành viên hộ gia đình; cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Do vậy, hộ kinh doanh không phải là đối tượng có thể mua bán, tặng cho hoặc để lại thừa kế. Trường hợp chủ hộ kinh

¹⁴ Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.

2. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai".

Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán".

Điều 457 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Hợp đồng tặng cho tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên tặng cho giao tài sản của mình và chuyển quyền sở hữu cho bên được tặng cho mà không yêu cầu đền bù, bên được tặng cho đồng ý nhận".

¹⁵ Chuyên gia đến từ Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Công ty Economica Việt Nam...phát biểu tại Hội thảo xin ý kiến chuyên gia đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh ngày 18/8/2023.

doanh không tiếp tục kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh chết thì hộ kinh doanh phải chấm dứt tồn tại.

- *Ưu điểm:* phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự

- *Nhược điểm:* đây là chính sách mới nên cần đánh giá tác động kỹ lưỡng cũng như cần tuyên truyền sâu rộng về chính sách sau khi Nghị định được ban hành. Đồng thời, cần có quy định chuyển tiếp đối với trường hợp các hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, thừa kế đã được thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà hộ kinh doanh chưa thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi chủ hộ theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quan điểm thứ hai. Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định chuyển tiếp theo hướng đối với các hợp đồng mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh đã được thực hiện trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì hộ kinh doanh được thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi chủ hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Về việc công khai thông tin hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động

Hiện có hai quan điểm về việc công khai thông tin hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động, cụ thể:

a) *Quan điểm thứ nhất* (Bộ Tư pháp) cho rằng, cần phải bổ sung quy định về nghĩa vụ công khai thông tin chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh vào Dự thảo Nghị định

- *Ưu điểm:* các bên có quyền (chủ nợ) có thông tin để giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ trả nợ của hộ kinh doanh.

- *Nhược điểm:* làm gia tăng thủ tục, gây tốn kém chi phí cho hộ kinh doanh khi phải làm thủ tục thông báo về việc dự kiến chấm dứt hoạt động và nghĩa vụ công bố công khai thông tin.

b) *Quan điểm thứ hai* cho rằng, không cần thiết phải bổ sung nghĩa vụ công bố trước thông tin về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh

- *Ưu điểm:* giúp đơn giản hóa thủ tục, tăng tính chủ động tuân thủ quy định của hộ kinh doanh khi Nghị định đã có quy định cụ thể về trách nhiệm của hộ kinh doanh trong việc thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và đã bổ sung nội dung cam kết của chủ hộ về việc này trong thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh gửi kèm trong hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, Nghị định đã quy định hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh đã bao gồm thông báo về việc chấm

dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan quản lý thuế để đảm bảo hộ kinh doanh đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế trước khi chấm dứt hoạt động.

- *Nhược điểm:* việc không quy định nghĩa vụ phải công khai thông tin hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động có thể gây khó khăn trong việc tiếp cận thông tin của bên thứ ba và việc đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ trước khi chấm dứt hoạt động hoàn toàn phụ thuộc vào tính tự giác tuân thủ pháp luật của hộ kinh doanh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quan điểm thứ hai.

3. Về quy định nộp bản sao chứng minh nhân dân trong trường hợp cá nhân không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn

Theo quy định tại Dự thảo Nghị định thì trường hợp cá nhân không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực. Hiện có hai quan điểm về việc này, cụ thể:

a) *Quan điểm thứ nhất* (Bộ Công an và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai) cho rằng, cần bỏ quy định nộp bản sao chứng minh nhân dân để thống nhất việc sử dụng thẻ căn cước công dân (thẻ vật lý hoặc qua Tài khoản định danh điện tử).

- *Ưu điểm:* phù hợp với định hướng quy định thời gian hết hiệu lực của chứng minh nhân dân trong dự án Luật Căn cước.

- *Nhược điểm,* theo số liệu cung cấp của Bộ Công an tại Công văn số 3953/BCA-ANKT ngày 01/11/2023 góp ý với Dự thảo Nghị định thì hiện nay, Bộ Công an đã cấp được hơn 80 triệu thẻ căn cước, xác lập số định danh cho hơn 100 triệu dân; đồng thời, đang định hướng quy định thời gian hết hiệu lực của chứng minh nhân dân trong dự án Luật Căn cước. Như vậy, hiện vẫn còn trường hợp chứng minh nhân dân còn hiệu lực, do vậy, đề xuất bỏ chứng minh nhân dân trong hồ sơ chỉ dùng căn cước công dân hoặc VNEID sẽ hạn chế quyền của người nộp hồ sơ.

b) *Quan điểm thứ hai cho rằng,* việc tiếp tục quy định nộp bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực bên cạnh căn cước công dân là cần thiết để bao quát đầy đủ các trường hợp vẫn còn chứng minh nhân dân còn hiệu lực

- *Ưu điểm:* Đảm bảo quyền sử dụng giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực của cá nhân.

- *Nhược điểm:* có thể chưa tạo được động lực đủ để cá nhân chủ động làm thủ tục để được cấp căn cước công dân.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quan điểm thứ hai.

Trên cơ sở ý kiến của tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. *ly*

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (6) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (7) Tài liệu khác: Bảng tổng hợp ý kiến của các địa phương về một số vướng mắc và kiến nghị trong thi hành các quy định liên quan đến hộ kinh doanh tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Bảng khảo sát ý kiến về một số nội dung liên quan đến xây dựng Nghị định hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Bảng tổng hợp ý kiến chuyên gia trong nước về một số nội dung liên quan đến xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh; Bảng tổng hợp ý kiến tham vấn của chuyên gia quốc tế về nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh tại Hội thảo ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐKKD *ly*



Trần Duy Đông